

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1383/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Đức

2. Ông Dương Văn Quý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng Nghĩa - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:701/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019
về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:282/2019/QĐXXST-
HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà V.T.T, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 12/1D ấp Đ, xã T, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

2. Bị đơn: Ông P.Đ.G, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 12/1D ấp Đ, xã T, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 29/5/2019, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra
giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà V.T.T trình bày:
Giữa nguyên đơn bà T và bị đơn ông P.Đ.G tự nguyện tìm hiểu, cưới và đăng ký kết
hôn theo giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01/2008 ngày 13/10/2008 tại Ủy ban nhân
dân xã T, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.

Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, từ năm 2016 phát sinh nhiều
mâu thuẫn, vợ chồng bỏ mặc nhau không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, trong quan
hệ vợ chồng không có sự hòa hợp. Năm 2016 bà đã nộp đơn ly hôn 01 lần nhưng vì con
nên bà rút đơn kiện lại một lần để mong gia đình đoàn tụ. Đã cố gắng hàn gắn gia đình
nhiều lần nhưng không có kết quả vì ông G không chịu sửa đổi. Về quan hệ vợ chồng: Bà
T yêu cầu được ly hôn với ông G. Về con chung: 01 trẻ tên P.G.H, sinh ngày 28/9/2009.
Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi
con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông P.Đ.G: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa ông Nguyễn Quang Tuấn phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông G trầm trọng; Về con chung: 01 trẻ tên P.G.H, sinh ngày 28/9/2009. Trẻ H có nguyện vọng ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Giao trẻ H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà V.T.T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn bà V.T.T có đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa bị đơn ông P.Đ.G, sinh năm 1983 - Địa chỉ: 12/1D ấp Đ, xã T, huyện Hóc Môn, TP.HCM, căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

-Về tố tụng: Ngày 16/9/2019 bà T có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn ông P.Đ.G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự nhưng vắng mặt không lý do. Theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định.

- Về nội dung vụ án:

1.Về quan hệ vợ chồng: Nguyên đơn bà V.T.T và bị đơn ông P.Đ.G đăng ký kết hôn theo theo giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01/2008 ngày 13/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hóc Môn, Tp.HCM. Theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của bà T và ông G hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông G là có thật bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án bà T trình bày mâu thuẫn như trên.

Xét về khả năng đoàn tụ gia đình giữa bà T và ông G là không có. Bởi vì bà T cương quyết ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ cho ông G nhưng ông đều vắng mặt không lý do. Điều này lại càng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông G trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể nào đoàn tụ gia đình trở lại.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có cơ sở pháp lý.

Chính vì những phân tích nêu trên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.T.T với bị đơn ông P.Đ.G.

Về con chung: 01 trẻ tên P.G.H, sinh ngày 28/9/2009. Trong quá trình giải quyết vụ án, trẻ Huy có nguyện vọng ở với bà T nếu ba mẹ ly hôn và bà T có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử cần giao trẻ H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà V.T.T.

Về quan hệ vợ chồng: Bà V.T.T được ly hôn với ông P.Đ.G.

Về con chung: 01 trẻ tên P.G.H, sinh ngày 28/9/2009. Giao trẻ Huy cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn các bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà T phải chịu nhưng được miễn trừ theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 0004190 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà T đã đóng đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA dân sự HM;
- UBND T GCNKH ,
quyển số 01/2008;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

